ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:2144 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 30 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành công trình Cứng hóa đường từ trạm phát sóng - thôn Khe Chim, xã Lâm Ca, huyện Đình Lập

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo kết quả thẩm tra và đề nghị phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành số 737/BC-STC ngày 25/9/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành

1. Tên công trình: Cứng hóa đường từ trạm phát sóng - thôn Khe Chim, xã Lâm Ca, huyện Đình Lập.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh.

3. Địa điểm xây dựng: xã Lâm Ca cũ, huyện Đình Lập (nay là xã Thái Bình, tỉnh Lạng Sơn).

4. Thời gian khởi công: tháng 9/2024; thời gian hoàn thành: tháng 6/2025.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư

Đơn vị: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư được duyệt	Giá trị quyết toán được phê duyệt
Tổng số		**2.818.446.000**	**2.598.042.000**
1	Chi phí xây dựng:	2.363.385.000	2.293.757.000
2	Chi phí quản lý dự án:	64.972.000	64.972.000
3	Chi phí tư vấn:	225.239.000	223.714.000
4	Chi phí khác:	30.066.000	15.599.000
5	Chi phí dự phòng:	134.784.000	0

2. Vốn đầu tư

Đơn vị: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư được duyệt	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán
1	2	3	4	5	6	7
Tổng số		**2.818.446.000**	**2.598.042.000**	**2.254.876.000**	**343.166.000**	**0**
1	Vốn đầu tư công[1]:	2.818.446.000	2.598.042.000	2.254.876.000	343.166.000	0
2	Vốn khác:	0	0	0	0	0

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư

Đơn vị: đồng

Số TT	Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
		Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
Tổng số				**2.598.042.000**	
1	Tài sản dài hạn (tài sản cố định):			2.598.042.000	
2	Tài sản ngắn hạn:			0	

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: không.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là

[1] Chương trình MTQG PTKT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025

Số TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
Tổng số		**2.598.042.000**	
1	Vốn đầu tư công (Chương trình MTQG PTKT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025):	2.598.042.000	
2	Vốn khác:	0	

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán:

- Tổng phải thu: 0 đồng;
- Tổng nợ phải trả: 343.166.000 đồng.

(Chi tiết các khoản công nợ tại Phụ lục kèm theo Quyết định này).

1.3. Thực hiện bàn giao tài sản, hồ sơ công trình cho đơn vị tiếp nhận tài sản theo quy định.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản

2.1. Được phép ghi tăng tài sản

Đơn vị: đồng

Số TT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
1	UBND xã Thái Bình, tỉnh Lạng Sơn	2.598.042.000	0

2.2. Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan.

3. Sở Tài chính, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và trước Chủ tịch UBND tỉnh về tính hợp pháp, sự đầy đủ và chính xác của nội dung, hồ sơ trình phê duyệt.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực VI; Giám đốc Ban Quản lý dự án khu vực IV; Chủ tịch UBND xã Thái Bình và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh, Phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(CVĐ).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Lương Trọng Quỳnh